TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92 /2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Giang, ngày 16 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn : Chị **Bàn Thị D** - sinh năm: 1993**.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc T** - sinh năm: 1991**.**

Địa chỉ: Cùng trú tại SN 77, đường Sơn Hà, tổ 7, phường N, Thành Phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 , 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 ; 6 Điều 27, của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu,Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 8 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 8 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Bàn Thị D và anh Nguyễn Ngọc T .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Bàn Thị D và anh Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn.

** Về con chung:*

Chị D và anh T cùng thỏa thuận Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc L sinh ngày 23/9/2015 cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L đến khi đủ 18 tuổi, Chị Bàn Thị D cấp dưỡng tiền nuôi cháu L mỗi tháng là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2018, anh T là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng, chị D được quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại thời điểm chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

** Về tài sản chung, công nợ chung:*

Anh chị không có, Không đề nghị Tòa án giải quyết .

** Về án phí sơ thẩm ly hôn:*

Hai bên anh chị thoả thuận chị Bàn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) biên lai thu số 00899 ngày 24/7/2018 tại chi cục thi hành án dân sự Thành Phố H (*Đã thi hành xong*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án ,theo quy định tại các điều 6, 7,7a và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TA tỉnh
- VKSTP;
- THADS
- UBND P N
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sùng Thị Mai